Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 4: Lão Hạc Ngữ Văn lớp 8 Tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 4: Lão Hạc

Qua việc đọc tác phẩm ở nhà, theo em, có thể đổi tên truyện *Lão Hạc* thành *Con chó vàng* được không? Vì sao?

Trả lời:

Qua việc đọc tác phẩm ở nhà, theo em, không thể đổi tên truyện *Lão Hạc* thành *Con chó vàng* được. Vì các lí do:

• Nội dung của câu chuyện xoay quanh cuộc đời, những tâm sự và phẩm chất tốt đẹp của lão Hạc. Cậu Vàng giống như cây cầu nối để làm rõ tình cảm của lão Hạc với con trai, đồng thời thể hiện sự nhân ái của lão;

• Nhân vật chính ở trong tác phẩm này là Lão Hạc chứ không phải là con chó vàng;

• Con chó Vàng chỉ được coi như trong một câu chuyện của Lão Hạc.

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 4: Lão Hạc

1. Đọc văn bản sau: LÃO HẠC

2. Tìm hiểu văn bản

a. Tóm tắt gia cảnh của lão Hạc. Theo em cậu Vàng có ý nghĩa như thế nào với lão Hạc? Chi tiết nào cho em biết điều đó?

b. Phân tích diễn biến tâm trạng của lão xung quanh việc bán chó và sắp xếp cho cuộc đời mình. Qua cách miêu tả của nhà văn về tâm trạng của lão Hạc, em thấy con người này là người như thế nào?

c. Hoàn thành phiếu học tập sau để thấy cách nhìn nhận, đánh giá của nhân vật:" tôi" về lão Hạc. Qua đó, em thấy thái độ tình cảm của nhân vật "tôi" đối với lão Hạc như thế nào?

Câu văn cho thấy cách nhìn nhận, đánh giá của nhân vật "tôi" về lão Hạc	Thái độ tình cảm của nhân vật "tôi" đối với lão Hạc

d. Khi nghe Binh Tư cho biết lão Hạc xin bả chó để bắt một con chó hàng xóm thì nhân vật "tôi" cảm thấy "cuộc đời thật ...đáng buồn", nhưng khi chứng kiến cái chết đau đớn của lão Hạc, "tôi" lại nghĩ:" Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác". Em hiểu ý nghĩ đó của nhân vật "tôi" như thế nào?

e. Khi trao đổi về đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn Lão Hạc:

Bạn A cho rằng:" Cái hay của truyện được tạo nên từ việc tạo dựng tình huống truyện bất ngờ.

Bạn B lại cho rằng: Cách xây dựng nhân vật mới là thành công của truyện

Em có đồng ý với ý kiến của các bạn không? Theo em, đặc sắc về nghệ thuật của truyện là gì?

Trả lời:

a. Tóm tắt gia cảnh của lão Hạc:

- Vợ lão mất sớm, con trai vì không có đủ tiền lấy vợ nên phẫn chí, bỏ đi phu đồn điền cao su.
- Lão sống với con chó Vàng - " Cậu Vàng"
- Gia sản duy nhất còn lại của lão Hạc là mảnh vườn mà lão cố giữ bằng được cho con.

=> Lão Hạc đã già, nghèo khổ, đáng thương.

Theo em, con chó có ý nghĩa vô cùng quan trọng với Lão Hạc. Không chỉ là kỉ vật anh con trai để lại, mà với hoàn cảnh một mình lão sống cô đơn thui thủi như thế, cậu Vàng vừa như một người bạn để lão tâm tình, lại như đứa con cầu tự để lão quan tâm yêu thương, gửi gắm tình yêu thương, nhớ mong dành cho con trai.

Những chi tiết thể hiện sự quan trọng của cậu Vàng đối với lão Hạc:

• *Gọi con chó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự*

• *Lão bắt rận cho nó, đem nó ra ao tắm*

• *Cho nó ăn cơm trong bát như 1 nhà giàu*

• *Ăn gì cũng chia cho nó*

• *Chửi yêu nó, trò chuyện với nó, nhắc đến anh con trai như là bố của cậu Vàng*

b. - Tâm trạng của lão Hạc xung quanh việc bán chó và sắp xếp cho cuộc đời mình:

+ Trước khi bán cậu Vàng, lão Hạc rất yêu thương nó

+ Lão vô cùng hối hận, day dứt khi đã bán cậu Vàng, khi đã "trót lừa một con chó". Cụ thể:

• Lão kể lại cho ông giáo việc bán "cậu Vàng" với tâm trạng vô cùng đau đớn, đến nỗi ông giáo thương lão quá *"muốn ôm chầm lấy lão mà òa lên khóc"*.

• Khi nhắc đến việc cậu Vàng bị lừa rồi bị bắt, lão Hạc không còn nén nỗi đau đớn cứ dội lên: *"Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra... Lão hu hu khóc"*.

• Lão Hạc đau đớn đến không phải chỉ vì quá thương con chó, mà còn vì lão không thể tha thứ cho mình vì đã nỡ lừa con chó trung thành của lão.

+ Sau khi bán chó, lão Hạc tự sắp xếp cho phần cuối của cuộc đời mình mà không muốn phải phiền lụy đến ai, đầy lòng tự trọng. Cụ thể:

• Lão gửi nhờ mảnh vườn cho ông giáo trông coi đến khi nào con trai lão về thì nó có cái để làm vườn. Lão sợ khi lão mất rồi nhiều người lại dòm ngó

• Lão đem số tiền bán chó và nhịn ăn có được mang sang nhà ông giáo để nhờ vả ma chay cho mình

• Lão xin bả chó của Binh Tư để tự kết liễu cuộc đời mình.

- Qua cách miêu tả của nhà văn về tâm trạng của lão Hạc, em thấy lão Hạc là người có tình yêu thương con vô cùng đánh quý, giàu lòng tự trọng và có ý thức nhân phẩm rất cao:

• Suy cho cùng, việc lão tìm đến cái chết một cách tự nguyện cũng vì thương con lão. Lão nhất quyết không tiêu lạm vào mảnh vườn và chút vốn liếng cuối cùng mà lão đã dành cho con trai.

• Lão Hạc là con người coi trọng nhân phẩm hơn cả cuộc sống của chính mình. Tình cảnh túng quẫn, đói khổ đe dọa cuộc sống của lão Hạc mỗi ngày và đẩy lão vào đường cùng. Lão tìm đến cái chết, tìm một lối thoát cuối cùng.

• Lão giàu lòng tự trọng khi tự sắp xếp phần cuối đời cho mình, gửi ông giáo tiền ma chay để không phải phiền lụy đến làng xóm.

=> Qua đó, chúng ta đủ thấy số phận bi thảm của những người nông dân nghèo khổ trong hoàn cảnh đen tối trước Cách mạng tháng Tám.

c. Hoàn thành phiếu học tập:

Câu văn cho thấy cách nhìn nhận, đánh giá của nhân vật "tôi" về lão Hạc	**Thái độ tình cảm của nhân vật "tôi" đối với lão Hạc**
Chao ôi! Đối với những người quanh ta…ta thương	Hỡi ơi lão Hạc!...Thì ra cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn
Không, cuộc đời chưa hẳn… nghĩa khác	Lão Hạc ơi, lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Đừng lo gì cho cái vườn của lão
Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ như vậy và tôi buồn lắm	Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế . Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng

Qua đó, em thấy rõ được thái độ tình cảm của nhân vật "tôi" đối với lão Hạc. Cụ thể:

- Khi nghe chuyện lão Hạc muốn bán chó thì dửng dưng, thờ ơ

- Khi lão Hạc khóc vì bán chó thì cảm thông, chia sẻ "muốn ôm choàng lấy lão mà khóc", muốn giúp đỡ

- Khi nghe Binh Tư kể lão Hạc xin bả chó: nghi ngờ, thoáng buồn

- Khi chứng kiến cái chết của lão Hạc thì kính trọng nhân cách, tấm lòng của con người bình dị

= > Ông giáo trở thành người bạn tri kỉ của lão Hạc. Với sự nhạy cảm, sâu sắc và trải đời, ông giáo đã từng nghĩ, phải cố gắng tìm thì mới hiểu được những người xung quanh, mới nhìn thấy những điều đáng quý trọng nơi họ. Đối với lão Hạc cũng vậy. Ông lắng nghe, dần quan tâm và hiểu sâu sắc, đồng cảm với hoàn cảnh của lão Hạc, qua đó lại càng thêm kính trọng những nét đẹp trong nhân phẩm của lão.

d. Khi nghe Binh Tư cho biết lão Hạc xin bả chó để bắt một con chó hàng xóm thì nhân vật "tôi" cảm thấy "cuộc đời thật ...đáng buồn". Nhân vật tôi – ông giáo bất ngờ, hoài nghi và cảm thấy thất vọng:

+ Nhân vật "tôi" nhanh chóng cảm thấy chán ngán: người trung thực, nhân nghĩa như lão Hạc lại "nối gót" Binh Tư.

+ Buồn vì cái đói nghèo có thể làm tha hóa nhân cách con người (cái đói nghèo có thể biến lão Hạc trở nên tha hóa như Binh Tư)

Thế nhưng, khi chứng kiến cái chết đau đớn của lão Hạc, "tôi" lại nghĩ:" Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác". Lúc này, ông giáo lại thấy buồn ở khía cạnh khác:

+ Hóa giải được hoài nghi về lão Hạc trong lòng nhưng lại thấy buồn cho cuộc đời lão.

+ Xót xa vì người giàu lòng yêu thương, sống tử tế và nhân hậu, tự trọng như lão Hạc phải chọn cái chết đau đớn, dữ dội chứ không còn cách nào khác tươi sáng hơn.

e. Khi trao đổi về đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn Lão Hạc:

Bạn A cho rằng:" Cái hay của truyện được tạo nên từ việc tạo dựng tình huống truyện bất ngờ.

Bạn B lại cho rằng: Cách xây dựng nhân vật mới là thành công của truyện

Ý kiến của cả 2 bạn đều **đúng**, nhưng chưa đủ. Khi kết hợp cả 2 ý kiến đó, chúng ta có được những điểm đặc sắc nghệ thuật nổi bật nhất của truyện "Lão Hạc":

Đặc sắc nghệ thuật:

• *Tình huống truyện đầy bất ngờ (Ý kiến của bạn A)*: Khi một người luôn chia sẻ với lão Hạc cũng lầm tưởng rằng lão "theo gót Binh Tư để kiếm miếng ăn", và cái chất bất ngờ, đau đớn của lão Hạc đã hóa giải tất cả những nghi ngờ đó trong lòng ông giáo.

• *Chi tiết truyện*: tác giả đã tạo ra sự hấp dẫn của câu chuyện qua sự nhìn nhận hết sức tỉ mỉ của ông giáo về các sự việc: từ việc lão Hạc bán con chó vàng, lão Hạc nhờ ông giáo làm ma chay, ...

• *Cách xây dựng nhân vật (Ý kiến của bạn B)*: Miêu tả nhân vật thông qua ngoại hình và n diễn biến tâm lí tinh tế. Nhân vật chính (Lão Hạc) được miêu tả và nhìn nhận qua nhiều nhân vật khác (qua ông giáo, Binh Tư, qua vợ ông giáo), qua đó làm nổi bật những phẩm chất đáng quý của lão.

• *Nhân vật người kể chuyện:* nét đặc sắc nhất là cách kể chuyện thông qua lời kể của một nhân vật được chứng kiến câu chuyện (Ông giáo) làm cho câu chuyện giàu tính chân thực.

• *Ngoài ra, truyện còn có một số nét đặc sắc về nghệ thuật khác như:* ngôn ngữ truyện chân thực, cảm động; truyện giàu tính triết lí; …

3. Tìm hiểu từ tượng hình, từ tượng thanh

a. Đọc đoạn trích sau (trong *Lão Hạc* của Nam Cao) và trả lời câu hỏi:

(1) Trong các từ in đậm trên, những từ nào gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật sự việc; từ ngữ nào mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người?

(2) Những từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái hoặc mô phỏng âm thanh như trên có tác dụng gì trong văn miêu tả và văn tự sự?

(3) Từ đó, hãy cho biết thế nào là từ tượng hình, từ tượng thanh và tác dụng của chúng trong văn miêu tả và tự sự

Trả lời:

(1) Xét các từ in đậm:

• Những từ gợi tả hình ảnh,dáng vẻ,trạng thái sự vật là: ***móm mém, xồng xộc, vật vã, rủ rượi, xộc xệch, sòng sọc***

• Những từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người là: ***hu hu, ư ử***

(2) Những từ ngữ gợi tả dáng vẻ, trạng thái, âm thanh như trên có tác dụng gợi hình ảnh cụ thể, sinh động mang lại giá trị biểu cảm cao.

(3)

• Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên của con người.

• Từ tượng hình, từ tượng thanh do có chức năng gợi hình và mô phỏng âm thanh cụ thể, sinh động như trong cuộc sống nên có giá trị biểu cảm cao.

• Tác dụng của từ tượng hình tượng thanh trong văn miêu tả và tự sự: Từ tượng hình,từ tượng thanh gợi được hình ảnh,âm thanh cụ thể,sinh động,có giá trị biểu cảm

4. Liên kết các đoạn văn trong văn bản.

a. Hai đoạn văn sau có mỗi liên hệ gì không? Tại sao?

Trước sân trường làng Mĩ Lí dày đặc cả người. Người nào áo quần cũng sạch sẽ, gương mặt cũng vui tươi và sáng sủa.

Lúc đi ngang qua làng Hòa An bẫy chim quyên với thằng Minh, tôi có ghé lại trường một lần. Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ. Tôi đi chung quanh các lớp để nhìn qua cửa kính mấy bản đồ treo trên tường. Tôi không có cảm tưởng nào khác là nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng.

b. Đọc lại hai đoạn văn của Thanh Tịnh trả lời câu hỏi:

Trước sân trường làng Mĩ Lí dày đặc cả người. Người nào áo quần cũng sạch sẽ, gương mặt cũng vui tươi và sáng sủa.

Trước đó mấy hôm, lúc đi ngang qua làng Hòa An bẫy chim quyên với thằng Minh, tôi có ghé lại trường một lần. Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ. Tôi đi chung quanh các lớp để nhìn qua cửa kình mấy bản đồ treo trên tường. Tôi không có cảm tưởng nào khác là nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng.

(1) Cụm từ trước đó mấy hôm bổ sung ý nghĩa gì cho đoạn văn thứ hai ?

(2) Theo em cụm từ trên , hai đoạn văn đã Liên hệ với nhau như thế nào ?

(3) Cụm từ trước đó mấy hôm gọi là phương tiện liên kết đoạn . Hãy cho biết tác dụng của việc liên kết đoạn trong văn bản

c. Đọc các ví dụ sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:

Ví dụ 1:

Bắt đầu là tìm hiểu. Tìm hiểu phải đặt bài văn vào hoàn cảnh lịch sử của nó. Thế là cần đến khoa học lịch sử, lịch sử dân tộc, có khi cả lịch sử thế giới.

Sau khâu tìm hiểu là khâu cảm thụ. Hiểu đúng bài văn đã tốt. Hiểu đúng cũng bắt đầu thấy nó hay, nhưng chưa đủ

(1) Hai đoạn văn trên liệt kê hai khẩu của quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học. Đó là những câu khẩu nào?

(2) Tìm các từ ngữ liên kết trong hai đoạn văn trên

(3) Để liên kết các đoạn có quan hệ liệt kê , ta thường dùng các từ ngữ có tác dụng liệt kê . Hãy kể tiếp các phương tiện liên kết có Quan hệ liệt kê (trước hết, đầu tiên)

Ví dụ 2:

Trước đó mấy hôm, lúc đi ngang qua làng Hòa An bẫy chim quyên với thằng Minh, tôi có ghé lại trường một lần. Lần ấy trường đối với tôi là một nơi xa lạ. Tôi đi chung quanh các lớp để nhìn qua cửa kình mấy bản đồ treo trên tường. Tôi không có cảm tưởng nào khác là nhà trường cao ráo và sạch sẽ hơn các nhà trong làng.

Nhưng lần này lại khác, trước mắt tôi làng Mĩ Lí trông vừa xinh xắn vừa oai nghiêm như cái đình làng Hòa Ấp. Sân nó rộng, mình nó cao hơn trong những buổi trưa hè đầy vắng lặng. Lòng tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ

(1) Phân tích quan hệ ý nghĩa giữa 2 đoạn văn trên.

(2) Tìm từ ngữ liên kết trong 2 đoạn văn đó.

(3) Để liên kết các đoạn có quan hệ liệt kê, ta thường dùng các từ ngữ có tác dụng liệt kê. Hãy kể tiếp các phương tiện liên kết có quan hệ liệt kê(trước hết, đầu tiên,...)

Ví dụ 3:

Bấy giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một đồng chí xem lại, chỗ nào không hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại, viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình mà tiến bộ.

(1) Phân tích mối quan hệ ý nghĩa giữa hai đoạn văn trên với đoạn có ý nghĩa khái quát

(2) Tìm từ ngữ liên kết trong hai đoạn văn đó

(3) Để liên kết đoạn có ý nghĩa cụ thể với đoạn có ý nghĩa khái quát, ta thường dùng các từ ngữ có ý nghĩa tổng kết, khái quát sự việc. Hãy kể tiếp các sự việc mang ý nghĩa trên (tóm lại, nhìn chung,....)

Ví dụ 4:

U lại nói tiếp:

- Chăn cho giỏi, rồi hôm nào phiên chợ u mua giấy về bố con đóng sách cho mà đi học bên anh Thuận

Ái dà, lại còn chuyện đi học nữa cơ đấy! Học thích hơn hay đi chăm nghé thích hơn nhỉ? Thôi, cái gì làm một cái thôi. Thế thằng Các nó vừa chăn trâu vừa học đấy thì sao.

Tìm câu liên kết giữa hai đoạn văn trên. Tại sao câu đó lại có tác dụng liên kết.

d. Từ các ví dụ trên, dùng các từ ngữ gợi ý dưới đây để hoàn thiện bảng thông tin về liên kết các đoạn văn trong văn bản (câu nối, phương tiện liên kết, tổng kết, liệt kê, quan hệ từ, đối lập)

Có thể sử dụng các ..... chủ yếu sau đây để thể hiện quan hệ giữa các đoạn văn:

• Dùng từ có tác dụng liên kết:....., đại từ, chỉ từ, các cụm từ thể hiện ý....., so sánh,.....,.....,khái quát,....

• Dùng.....

Trả lời:

a. Xét 2 đoạn văn:

- Hai đoạn văn trên không có mối liên hệ gì, bởi vì đoạn văn phía trên đang nói về sân trường làng Mỹ Lí, đoạn văn phía sau lại nói tới kỉ niệm nhìn thấy trường khi đi qua làng Hòa An bẫy chim của nhân vật tôi.

- Hai đoạn văn trên rời rạc bởi không có phương tiện nối kết thể hiện quan hệ về mặt ý nghĩa với nhau.

b. Xét 2 đoạn văn:

+ Cụm từ "trước đó mấy hôm" giúp nối kết đoạn văn phía dưới với đoạn văn phía trên về mặt ý nghĩa thời gian.

+ Với cụm từ "trước đó mấy hôm" hai đoạn văn liên kết với nhau chặt chẽ, liền mạch về mặt ý nghĩa.

+ Cụm từ trước đó mấy hôm là phương tiện liên kết đoạn. Tác dụng của việc liên kết đoạn trong văn bản nhằm tạo ra mối quan hệ chặt chẽ về mặt ý nghĩa giữa các đoạn văn trong văn bản.

c. Xét các ví dụ:

- Ví dụ 1:

(1) Hai đoạn văn trên liệt kê hai khâu của quá trình lĩnh hội và cảm thụ tác phẩm văn học. Đó là khâu tìm hiểu và cảm thụ.

(2) Từ ngữ liên kết: ***Bắt đầu(là), thế(là), sau***

(3) Các phương tiện liên kết có quan hệ liệt kê: ***Trước hết, đầu tiên, một là, hai là,...***

- Ví dụ 2:

(1) Quan hệ của 2 đoạn văn: ***Quan hệ đối lập***

(2) Từ ngữ liên kết: ***Nhưng***

(3) Các phương tiện liên kết có quan hệ đối lập: ***nhưng, trái lại, song, ngược lại,...***

Ví dụ 3:

(1) Quan hệ của 2 đoạn văn: ***Quan hệ giữa nội dung cụ thể và nội dung tổng kết***

(2) Từ ngữ liên kết: ***Nói tóm lại***

(3) Các phương tiện liên kết có quan hệ ý nghĩa tổng kết, khái quát sự việc: *Như vậy, nhìn chung, tóm lại,...*

Ví dụ 4:

- Câu liên kết hai đoạn văn trên là ***Ái dà, lại còn chuyện học nữa cơ đấy!***
- Câu có tác dụng liên kết vì nó khép lại nội dung trước, gợi mở nội dung sau.

d. Hoàn thiện bảng thông tin như sau:

*Có thể sử dụng các **phương tiện** chủ yếu sau đây để thể hiện các đoạn văn*

*- Dùng từ ngữ có tác dụng liên kết: **quan hệ từ**, đại từ, chỉ từ, các cụm từ thể hiện ý **liệt kê**, so sánh, **đối lập, tổng kết**, khái quát, ...*

*- Dùng **câu nối***

Hoạt động luyện tập Bài 4: Lão Hạc

1. Hãy triển khai câu chủ đề sau thành một đoạn văn:" Lão Hạc, trước hết là câu chuyện cảm động về tình phụ tử thiêng liêng, giản dị".

Trả lời:

Lão Hạc, trước hết là câu chuyện cảm động về tình phụ tử thiêng liêng, giản dị. Dù anh con trai đã đi phu đồn điền cao su, nhưng chưa khi nào lão Hạc nguôi đi sự day dứt vì đã không có đủ tiền cho con cưới vợ. Lão ngày đêm mong nhớ con, nuôi cậu Vàng như để lưu giữ chút kỉ niệm về con. Khi đến bước đường cùng, cuộc sống của cảnh già ốm yếu dù khó khăn, dù phải chọn cái chết để kết thúc tất cả những đau đớn của cuộc đời, nhưng lão vẫn cố giữ trọn mảnh vườn và gửi ông giáo chút tiền, để khi anh con trai về còn có chút vốn liếng mà làm ăn. Qua đó, ta càng thấm thía lòng thương yêu con sâu sắc của người cha nghèo khổ, xuất phát từ tình yêu thương con âm thầm tha thiết, mãnh liệt. Bên cạnh những phẩm chất tốt đẹp như giàu lòng vị tha, lòng tự trọng đáng kính, thì dường như sâu đậm nhất, ở lão Hạc vẫn luôn thường trực một tình thương con dạt dào, sâu sắc.

2. Đọc đoạn văn sau và cho biết nhân vật: "tôi" (có thể coi là tác giả) trong tác phẩm Lão hạc có suy nghĩ như thế nào về cách nhìn nhận mọi người xung quanh? Từ đó em có thể rút ra được bài học gì cho bản thân?

Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không có tìm mà hiểu họ ,thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc ,bắn tiền , xấu xa, bỉ ổi...toàn nhưng có để cho ta tàn nhẫn, không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng ,buồn đau, ích kỉ che lấp mất.

Trả lời:

- Cách nhìn nhận về mọi người xung quanh mà "tôi" đưa ra là phát hiện sâu sắc mang tính triết lý:

+ Phải thực sự am hiểu, trân trọng con người, khám phá những nét tốt đẹp của con người.

+ Con người chỉ bị những đau khổ che lấp đi bản tính tốt đẹp, cần phải "cố tìm hiểu"

+ Cần phải đặt mình vào hoàn cảnh và vị trí của người khác để hiểu, cảm thông và chấp nhận họ

- Bài học cho mỗi chúng ta: Chúng ta cần xây dựng cho mình cách ứng xử nhân hậu, tình nghĩa xuất phát từ tinh thần yêu thương con người; cần tránh những mâu thuẫn bằng sự thấu hiểu và vị tha.

3. Tìm và phân tích giá trị của các từ tượng hình tượng thanh trong các câu văn dưới đây:

• Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chỗ chồng nằm.

• Vừa nói hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

• Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

• Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Trả lời:

Từ tượng hình là: ***rón rén , sấn , lẻo khẻo, chỏng quèo***

Từ tượng thanh là: ***soàn soạt, bịch, nham nhảm***

=> Giá trị biểu cảm:

Các từ tượng thanh, tượng hình giúp người đọc cảm nhận rõ được sự ân cần của chị Dậu dành cho chồng. Các câu văn sau thể hiện hình dáng xấu xí, thiếu sức sống và thái độ hung dữ, độc ác,

vô nhân tính của tên cai lệ và người nhà lý trưởng. Trước thái độ và hành động đó, chị Dậu đã vùng lên để bảo vệ chồng.

=> Tham khảo nghĩa của các từ:

- rón rén: chỉ bước đi nhẹ nhàng, cẩn thận để không làm ảnh hưởng tới người khác
- sấn: bước đến gần với thái độ hùng hổ, không có ý tốt
- lẻo khẻo: chỉ hình dạng người gầy, yếu, thiếu sức sống
- chỏng quèo: là ngã giơ 2 tay, 2 chân lên
- soàn soạt: ăn nhanh, phát ra tiếng động to
- bịch: mô tả âm thanh của cú đấm mạnh
- nham nhảm: nói nhiều nhưng tiếng nhỏ, lời nói không rõ ràng

4. Tìm và phân biệt ý nghĩa của 3 từ tượng thanh tả tiếng cười.

Trả lời:

Chọn các từ: ha ha, hi hi, hô hố:

- **Ha ha**: từ gợi tả tiếng cười to, tỏ ra rất khoái chí.
- **Hi hi**: từ mô phỏng tiếng cười phát ra đằng mũi biểu lộ sự thích thú, có vẻ hiền lành.
- **Hô hố**: từ mô phỏng tiếng cười to, thô lỗ, gây cám giác khó chịu cho người khác

Hoạt động vận dụng Bài 4: Lão Hạc

Viết bài văn ngắn khoảng 20 câu trình bày cảm nhận của em về người nông dân trong xã hội cũ sau khi học xong hai bài *Tức nước vỡ bờ* và *Lão Hạc*. Phân tích tính liên kết giữa các đoạn trong bài văn em vừa tạo lập.

Trả lời:

Học sinh tự viết đoạn văn, có thể tham khảo dàn ý sau đây:

1. Khẳng định: sau khi học xong hai bài *Tức nước vỡ bờ* và *Lão Hạc* , ta thấy chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam trước cách mạng.

* Chị Dậu: Là một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của người phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì trước cách mạng: Có phẩm chất của người phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của người phụ nữ hiện đại. Cụ thể:

– Là một người vợ giàu tình thương, lo lắng, chăm sóc cho chồng.

– Là người phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng, tiềm tàng sức mạnh phản kháng

* Lão Hạc: Tiêu biểu cho phẩm chất đáng quý của người nông dân:

– Là một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu, giàu lòng vị tha.

– Dù nghèo khổ nhưng vẫn giữ tấm lòng trong sạch và lòng tự trọng.

2. Lão Hạc và chị Dậu đều là những hình tượng tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt Nam trớc cách mạng:

* Chị Dậu: Gia cảnh nghèo khổ, bị bóc lột sưu thuế, chồng đau ốm, ...

* Lão Hạc: Số phận đau khổ, bi thảm: Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, cuối cùng ăn bả chó để tự tử.

3. Các tác giả đều thể hiện được tinh thần nhân đạo khi xây dựng các nhân vật:

– Ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của nhân vật

– Đồng cảm, xót thương đối với số phận bi kịch của người nông dân trước CMT8

– Lên án tố cáo xã hội Thực dân nửa phong kiến khiến đời sống của người nông dân “một cổ hai tròng”

=> Tuy nhiên, cách thể hiện tinh thần nhân đạo ở mỗi tác phẩm có điểm khác biệt.

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 4: Lão Hạc

1. Tìm xem bộ phim Làng Vũ Đại ngày ấy (đạo diễn Phạm Văn Khoa chuyển thể từ 3 tác phẩm Sống mòn, Chí Phèo và Lão Hạc của nhà văn Nam Cao). Hình ảnh Lão Hạc khi được dựng thành phim có gì giống và khác so với hình ảnh Lão Hạc trong tưởng tượng của em khi đọc tác phẩm?

2. Sưu tầm một số bài thơ/đoạn thơ có sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh. Ghi lại những câu thơ/đoạn thơ có sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.